

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH OF VIETNAM
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
INSTITUTE OF DRUG QUALITY CONTROL HO CHI MINH CITY



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis



| | | | |
|--|--|---|--------------------|
| Tên dược liệu <i>Herbal Material name</i> | Phục linh (Bạch linh) <i>Poria</i> Thể quả nấm đã phơi hay sấy khô của nấm Phục linh [<i>Poria cocos</i> (Schw.) Wolf], họ Nấm lỗ (Polyporaceae), mọc ký sinh trên rễ một số loài Thông/ <i>The dried sclerotium of Poria cocos (Schw.) Wolf, Polyporaceae, growing parasitically on the roots of certain Pinus species</i> | | |
| Số lô <i>Lot No.</i> | 104-C0226AP | Quy cách đóng gói <i>Pack size</i> | Lọ 2 g/ 2 g bottle |
| Mục đích sử dụng <i>Intended use</i> | Sử dụng làm dược liệu đối chiếu trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng. <i>Used as a reference standard for identification by thin-layer chromatography.</i> | | |
| Quy trình đánh giá <i>Procedure</i> | Đề cương nghiên cứu số 092 <i>Research Protocol No. 092</i> | Ngày ban hành <i>Date of issuance</i> | 14/04/2026 |
| Liên kết chuẩn <i>Traceability</i> | Dược liệu chuẩn Phục linh, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, SKS: HP0322015. <i>Poria reference drug, NIDQC, Control No. HP0322015.</i> | | |
| Chỉ tiêu/ Specification | Mức chất lượng/ Acceptance criteria | Kết quả/ Result | |
| Mô tả/ Description | Bột màu trắng ngà/ <i>Powder is off-white.</i> | Đạt/ <i>Pass</i> | |
| Bột/ Powder | Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Phục linh <i>Exhibit the microscopic characteristics of Poria.</i> | Đúng/ <i>Positive</i> | |
| Định tính/ Identification | | | |
| <i>Phản ứng hóa học</i> <i>Chemical tests</i> | Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Phục linh/ <i>Positive for Poria characteristics.</i> | Đúng <i>Positive</i> | |
| <i>Sắc ký lớp mỏng</i> <i>Thin-layer chromatography</i> | Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Phục linh <i>Test spot corresponds in colour and R_f value to Poria reference drug spot.</i> | Đúng <i>Positive</i> | |
| Độ ẩm/ Loss on drying | Không quá 12,0 %/ <i>Not more than 12.0 %.</i> | 11,1 % | |
| Tro toàn phần/ Total ash | Không quá 2,0 % / <i>Not more than 2.0 %.</i> | 0,2 % | |

Địa chỉ/ Address: 200 Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
200 Co Bac, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City

Thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ/ Standard information of medicinal herbs can be accessed at the following address: <https://vienkiemnghiem.gov.vn/chat-chuan-doi-chieu/>

